

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE
VIỆT NAM
(Đã được kiểm toán)

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	13 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam trình bày Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106473895 lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2014, thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 10 năm 2014.

Trụ sở chính: Lô A11, khu liên cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng chẵn) được chia thành 500.000 cổ phần.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên

Ông Trần Nhật Linh

Ông Tạ Mạnh Thắng

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Khuất Thị Hồng Việt

Chức vụ

Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch HĐQT

Thành viên

Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên

Ông Trần Nhật Linh

Ông Nguyễn Văn Minh

Chức vụ

Giám đốc

Phó Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Nhật Linh.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; Các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Nhật Linh

Ngày 24 tháng 02 năm 2016

Số: 12/2016/ BCTC-ASCO

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán số 60A/2015/BCKT - TC ngày 26 tháng 3 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuyền

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1629-2014-149-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Kiểm toán viên

Vũ Thị Tâm

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3316-2015-149-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.881.522.044	4.149.887.354
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	113.846.406	1.171.927.524
1. Tiền	111		113.846.406	1.171.927.524
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.877.148.312	1.295.666.959
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	778.155.685	779.292.500
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	49.677.076	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.049.315.551	516.374.459
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.869.527.326	1.555.638.870
1. Hàng tồn kho	141	V.5	4.869.527.326	1.555.638.870
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.000.000	126.654.001
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	21.000.000	126.654.001
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.408.178.935	2.180.215.741
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.500.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	10.500.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.936.196.419	1.233.890.753
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.936.196.419	1.233.890.753
<i>Nguyên giá</i>	222		2.271.134.546	1.309.516.364
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(334.938.127)	(75.625.611)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.461.482.516	946.324.988
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.461.482.516	946.324.988
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		12.289.700.979	6.330.103.095

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		7.257.881.871	1.309.753.139
I. Nợ ngắn hạn	310		6.900.381.871	1.309.753.139
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	3.852.149.853	871.148.765
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	2.143.144.319	139.937.433
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	46.794.747	104.832.413
4. Phải trả người lao động	314		154.085.771	159.482.900
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	139.140.781	34.351.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	565.066.400	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		357.500.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	357.500.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.031.819.108	5.020.349.956
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	5.031.819.108	5.020.349.956
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.000.000.000	5.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.819.108	20.349.956
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		12.289.700.979	6.330.103.095

Lập biểu**Tráng Thị Hoa****Kế toán trưởng****Nguyễn Văn Minh**

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Giám đốc**Trần Nhật Linh**

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.868.379.876	27.091.619.738
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.868.379.876	27.091.619.738
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.195.874.922	25.607.323.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.672.504.954	1.484.295.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	616.606	1.326.908
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	54.491.713	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		54.491.713	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	6.927.273
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.735.054.389	1.289.640.279
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(116.424.542)	189.055.220
11. Thu nhập khác	31	VI.6	318.154.676	150.862.168
12. Chi phí khác	32	VI.7	168.587.621	313.827.701
13. Lợi nhuận khác	40		149.567.055	(162.965.533)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.142.513	26.089.687
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	9.402.404	5.739.731
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.740.109</u>	<u>20.349.956</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	47	41

Lập biểu



Tráng Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016



Giám đốc

Trần Nhật Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	33.142.513	26.089.687
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	298.187.516	89.261.973
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(153.624.670)	161.447.289
- Chi phí lãi vay	06	54.491.713	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	232.197.072	276.798.949
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.356.801.353)	(997.358.510)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.313.888.456)	(1.555.638.870)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	4.857.083.247	1.233.013.401
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(409.503.527)	(1.072.978.989)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(54.491.713)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.739.731)	10.500.000
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	(10.500.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.051.144.461)	(2.116.164.012)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.042.119.663)	(1.713.235.371)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	112.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	616.606	1.326.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(929.503.057)	(1.711.908.400)

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	5.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.409.920.260	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.487.353.860)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	922.566.400	5.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.058.081.118)	1.171.927.524
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	1.171.927.524	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	113.846.406	1.171.927.524

Lập biểu



Tráng Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Giám đốc



Trần Nhật Linh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, thương mại và dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :

Các ngành nghề kinh doanh theo giấy phép kinh doanh là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu, dầu nhờn và các sản phẩm dầu mỏ đã qua tinh chế; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác (Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp: aniline, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, paraffin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh...; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn bột giấy; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện và thiết bị khác dung trong mạch điện); Bán buôn máy móc thiết bị, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ Nhà nước cấm);
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ loại mới và loại đã qua sử dụng;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê ô tô;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời;
- Xây dựng công trình công ích;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; Lắp đặt vật liệu chịu lửa lò hơi, lò luyện thép và các lò công nghiệp; Lắp đặt vật liệu cách âm, cách nhiệt;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các tòa nhà; Chông chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng dàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa.
(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC (Thông tư 200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200 được áp dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

phi hồi tố. Thông tư thể hiện những thay đổi trong cách trình bày một số khoản mục trong Báo cáo tài chính. Số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của kỳ hiện tại. Chi tiết về việc phân loại lại các số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh VII.2 của Báo cáo tài chính này.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có 6 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 8 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán hiện hành, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200 trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một hoặc nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là Công cụ, dụng cụ xuất dùng:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Máy móc và thiết bị

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Số năm

05 - 07

06

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	105.526.603	976.945.066
Tiền gửi ngân hàng	8.319.803	194.982.458
Cộng	113.846.406	1.171.927.524

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Chống ăn mòn Thịnh Phát	303.129.885	-
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Đình Long	220.000.000	-
CN tại Thái Nguyên - Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản và Khoáng sản Đại Việt	255.025.800	-
Công ty Cổ phần Tân Thành Nam	-	779.292.500
Cộng	778.155.685	779.292.500

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà	34.317.795	-
Công ty TNHH Phát triển thương mại CĐ	12.316.450	-
Các đối tượng khác	3.042.831	-
Cộng	49.677.076	-

4. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay	2.400.000.000	-
Tạm ứng	649.315.551	505.874.459
Đặt cọc tiền thuê nhà	-	10.500.000
Cộng	3.049.315.551	516.374.459

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc tiền thuê nhà	10.500.000	-
Cộng	10.500.000	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.869.527.326	372.122.890
Hàng hóa	-	1.183.515.980
Cộng	4.869.527.326	1.555.638.870

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	126.654.001
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	21.000.000	-
Cộng	21.000.000	126.654.001

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	925.324.988	1.204.392.109	(678.019.789)	1.451.697.308
Chi phí trả trước khác	21.000.000	18.065.000	(29.279.792)	9.785.208
Cộng	946.324.988	1.204.392.109	(707.299.581)	1.461.482.516

7. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	450.000.000	818.516.364	41.000.000	1.309.516.364
Mua trong năm	198.000.000	961.618.182	-	1.159.618.182
Thanh lý, nhượng bán	(198.000.000)	-	-	(198.000.000)
Phân loại lại	41.000.000		(41.000.000)	-
Số cuối năm	491.000.000	1.780.134.546	-	2.271.134.546
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	8.655.915	66.969.696	-	75.625.611
Khấu hao trong năm	85.841.401	212.479.179	-	298.320.580
Thanh lý, nhượng bán	39.008.064	-	-	39.008.064
Số cuối năm	55.489.252	279.448.875	-	334.938.127
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	441.344.085	751.546.668	41.000.000	1.233.890.753
Số cuối năm	435.510.748	1.500.685.671	-	1.936.196.419

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vật tư Thương mại Dầu khí An Bình	2.999.744.537	-
Công ty Cổ phần PORTSERCO	396.668.027	436.668.027
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phạm Anh Tuấn	167.800.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Cung ứng nhân lực và Dịch vụ Kỹ thuật Toàn Cầu	109.500.000	-
Các nhà cung cấp khác	178.437.289	434.480.738
Cộng	3.852.149.853	871.148.765

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Thành Nam	2.118.825.500	-
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Quỳnh Ngọc	24.318.819	139.937.433
Cộng	2.143.144.319	139.937.433

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	96.990.332	19.637.781	(95.628.459)	20.999.654
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.739.731	9.402.404	5.739.731	9.402.404
Thuế thu nhập cá nhân	2.102.350	8.236.700	(8.631.810)	1.707.240
Các loại thuế khác	-	16.685.449	(2.000.000)	14.685.449
Cộng	104.832.413	4.024.729.639	(4.082.767.305)	46.794.747

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động sản xuất kinh doanh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.142.513	26.089.687
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	9.595.685	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.595.685	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	42.738.198	26.089.687
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.402.404	5.739.731

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm xã hội	111.574.007	29.307.318
Bảo hiểm y tế	20.668.431	5.044.310
Bảo hiểm thất nghiệp	6.898.343	-
Cộng	139.140.781	34.351.628

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ thuê tài chính**12a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ thuê tài chính dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	1.384.920.260	-	(984.853.860)	400.066.400
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam</i>	-	1.384.920.260	-	(984.853.860)	400.066.400
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	1.365.000.000	-	(1.365.000.000)	-
<i>Vay cá nhân</i>	-	1.365.000.000	-	(1.365.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh 12b)	-	-	165.000.000	-	165.000.000
Cộng	-	2.749.920.260	165.000.000	(2.349.853.860)	565.066.400

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng số HQV20150313/HĐCTD ngày 13/4/2015, giá trị hạn mức thấu chi là 400.000.000 VND, mục đích vay để phục vụ kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn và các sản phẩm dầu mỡ đã qua tinh chế. Thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi là 12 tháng. Lãi suất thấu chi là lãi suất thả nổi.

12b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Số cuối năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	-	660.000.000	(137.500.000)	(165.000.000)	357.500.000
Cộng	-	660.000.000	(137.500.000)	(165.000.000)	357.500.000

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong theo hợp đồng tín dụng số 52-02.15/HĐTD/TPBANK/TTKD.HO ngày 12/02/2015, số tiền vay 660.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô. Thời gian vay 48 tháng, lãi suất vay từ ngày 13/02/2015 đến 13/8/2015 là 4,5%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo là lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp là 1 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI.

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Vốn chủ sở hữu****13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-
Vốn góp trong năm trước	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	20.349.956	20.349.956
Số dư cuối năm trước	5.000.000.000	20.349.956	5.020.349.956
Số dư đầu năm nay	5.000.000.000	20.349.956	5.020.349.956
Lợi nhuận trong năm	-	23.740.109	23.740.109
Giảm khác (tiền lãi chậm nộp thuế năm 2014)		(12.270.957)	(12.270.957)
Số dư cuối năm nay	5.000.000.000	31.819.108	5.031.819.108

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trần Nhật Linh	1.740.000.000	1.740.000.000
Tạ Mạnh Thắng	1.700.000.000	1.700.000.000
Nguyễn Văn Minh	1.130.000.000	1.130.000.000
Khuất Thị Hồng Việt	430.000.000	430.000.000
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Trần Nhật Linh	1.740.000.000	35%	1.740.000.000	-
Tạ Mạnh Thắng	1.700.000.000	34%	1.700.000.000	-
Nguyễn Văn Minh	1.130.000.000	23%	1.130.000.000	-
Khuất Thị Hồng Việt	430.000.000	9%	430.000.000	-
Cộng	5.000.000.000	100%	5.000.000.000	-

13c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	500.000	500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	500.000	500.000
- Cổ phiếu phổ thông	500.000	500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	500.000	500.000
- Cổ phiếu phổ thông	500.000	500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	39.279.648.939	22.050.039.738
Doanh thu cung cấp dịch vụ	588.730.937	5.041.580.000
Cộng	39.868.379.876	27.091.619.738

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	38.077.648.342	21.240.739.795
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	118.226.580	4.366.584.079
Cộng	38.195.874.922	25.607.323.874

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi thanh toán	616.606	1.326.908
Cộng	616.606	1.326.908

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	54.491.713	-
Cộng	54.491.713	-

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	983.761.300	809.754.985
Chi phí đồ dùng văn phòng	102.954.125	26.357.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	298.320.580	89.261.973
Thuế, phí và lệ phí	17.513.191	27.099.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	249.988.421	228.490.019
Các chi phí khác	82.516.772	108.676.936
Cộng	1.735.054.389	1.289.640.279

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	312.000.000	150.862.168
Các khoản khác	6.154.676	-
Cộng	318.154.676	150.862.168

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản cố định	158.991.936	313.636.365
Lãi chậm nộp	9.595.685	191.336
Cộng	168.587.621	313.827.701

8. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.740.109	20.349.956
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	500.000	500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	47	41

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.077.348.342	21.240.739.795
Chi phí nhân công	983.761.300	2.489.780.923
Chi phí khấu hao tài sản cố định	298.187.516	89.261.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.188.321	2.193.048.849
Chi phí khác	316.144.732	891.059.886
Cộng	39.930.630.211	26.903.891.426

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với bên liên quan*****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương và phụ cấp	691.548.000
Cộng	691.548.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ZENLUBE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K. Như đã trình bày tại Thuyết minh I.5. Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư 200 từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Một số số liệu tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 được phân loại lại cho phù hợp với yêu cầu của Thông tư 200 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng số liệu so sánh số liệu trước và sau khi phân loại lại như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	01/01/2015 VND (Phân loại lại)	01/01/2015 VND (Trước khi phân loại)	Chênh lệch
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	516.374.459	-	516.374.459
Tài sản ngắn hạn khác	-	516.374.459	(516.374.459)

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Tráng Thị Hoa

Nguyễn Văn Minh

Trần Nhật Linh